

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (06 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Đối với quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 30 ngày. - Đối với quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 15 ngày.	Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Giấy phép khai thác có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. - Giấy phép khai thác có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này thu 20.000.000 đồng/01 giấy phép. - Giấy phép khai thác có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên,	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu thu này thu 30.000.000 đồng/01 giấy phép.	05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
2.	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Đối với quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 25 ngày. - Đối với quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 13 ngày.	Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Mức thu bằng 50% mức thu lệ phí tương ứng với các mức thu cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.	- Luật Địa chất và khoáng sản 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3.	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Đối với quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 25 ngày. - Đối với quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 13 ngày.	Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
4.	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	30 ngày	Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
5.	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	09 ngày	Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6.	Xác nhận	17 ngày	Nộp hồ sơ và trả	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV		kết quả trực tiếp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.		54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tổng số TTHC công bố: 06 TTHC